

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-PT

Ngày: 26/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 27/2024/HSPT ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị P, (tên gọi khác: không); sinh năm 1978 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc P1, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1946; chồng Nguyễn Quang T, sinh năm 1975 (đã ly hôn), con: có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị P nói dối với ông Lê Cao G là P có mua một thửa đất nhưng thiếu tiền nên nhờ ông G cho vay tiền để mua đất, khi nào mua đất xong sẽ vay tiền Ngân hàng trả tiền cho ông G.

Từ ngày 15/9/2017 đến ngày 12/8/2018, Trần Thị P đã vay ông Lê Cao G 08 lần với tổng số tiền là 325.000.000 đồng. Sau đó, P muốn vay thêm tiền nhưng

sợ ông G không cho nên P nảy sinh ý định nhờ người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên P để thế chấp tiếp tục vay tiền của ông G. Thông qua mạng xã hội Facebook, P nhờ một thanh niên làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 206874, mang tên Trần Thị P với giá 12.000.000 đồng. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, ngày 28/9/2018, Trần Thị P thế chấp giấy giả vay ông G số tiền 250.000.000 đồng, ông G nghĩ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là thật nên đồng ý cho P vay. Sau khi vay tiền, P không chịu trả tiền nên ông G khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T. Ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân huyện T xét xử buộc Trần Thị P phải trả cho ông Lê Cao G số tiền 695.376.025 đồng (gồm: tiền gốc 575.000.000 đồng và tiền lãi 120.376.025 đồng) theo Bản án số 62/2020/DS-ST. Quá trình thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự huyện T xác minh phát hiện P không có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ông G nghi ngờ P sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho ông nên tố giác với Cơ quan Công an.

Theo Kết luận giám định số 79/KL-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 25.01.2024, bị cáo Trần Thị P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo 12 tháng tù đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt bị cáo 6 năm 6 tháng tù; giảm cho bị cáo 06 tháng tù đối với tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, xử phạt bị cáo 03 năm tù. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo P không bào chữa, không tranh luận, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Trần Thị P đã có hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả để lừa dối ông Lê Cao G, ông G tin là thật nên đưa cho bị cáo vay 250.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông G bị cáo chiếm đoạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp thêm tiền khắc phục hậu quả là 20.000.000 đồng nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị P, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị P không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H. T;
- Cơ quan THAHS H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình